

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 10-6-2020

V/v: Tranh chấp “Ly hôn
và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Dung
2. Ông Trần Ngọc Đồi

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 25/5/2020, đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Minh H, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số 05 thôn AL, xã BA, huyện BB, Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh H quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian thì quyết định sống chung với nhau. Do gia đình hai bên không chấp nhận nên không tổ chức đám cưới mà chỉ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BA, huyện Bắc Bình vào năm 2007 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2007 ngày 10/7/2007 của Ủy ban nhân dân xã BA, huyện Bắc Bình. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2014-2015, tình cảm giữa vợ chồng nhạt dần và tự tách ra sống riêng, anh H không còn quan tâm đến vợ con. Nay, chị T nhận thấy không thể hàn gắn được hôn nhân nên đề nghị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung tên Đặng Duy V, sinh ngày 22/6/2005 và Đặng Thùy Trà M, sinh ngày 22/5/2006. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn- anh Đặng Minh H, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn với anh Đặng Minh H; giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị T và anh Đặng Minh H, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Đặng Minh H đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh H không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại

phiên tòa hôm nay, bị đơn Đặng Minh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Minh H. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đặng Minh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BA nên hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mỗi người đều có cuộc sống riêng, dù ở gần bên nhưng anh H không có biện pháp để hàn gắn gia đình, nên chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh H đến giải quyết nhưng anh H không chấp hành, điều này chứng tỏ anh H không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã BA, cũng xác định chị T và anh H đã không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay, mỗi người sinh hoạt theo thời gian riêng biệt. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[3] Về con chung: Chị T hiện nay là người trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Duy V, sinh ngày 22/6/2005 và Đặng Thùy Trà M, sinh ngày 22/5/2006. Do anh H không đến Tòa án làm việc nên không xác định được ý kiến của anh H về vấn đề con chung. Vì vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống của Đặng Duy V và Đặng Thùy Trà M, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét mức đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh Đặng Minh H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của chị T là không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Đặng Minh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2007 ngày 10/7/2007 của Ủy ban nhân dân xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung tên Đặng Duy V, sinh ngày 22/6/2005 và Đặng Thùy Trà M, sinh ngày 22/5/2006 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Đặng Minh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Đặng Minh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029399 ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/6/2020). Anh Đặng Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- UBND xã BA;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền